

BA ĐIỀU CĂN BẢN CỦA NGƯỜI TU PHẬT

Hôm nay chúng tôi xin nói đề tài Ba điều căn bản của người tu Phật. Vì chúng ta tu Phật phải biết thế nào là cội gốc, thế nào là ngọn ngành. Ba điều này tôi căn cứ theo kinh Pháp Hoa, nhắc lại cho quý vị nhớ và thực hành.

Trong kinh Pháp Hoa Phật dạy: "Người tu Phật phải vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai". Chúng ta tu theo Phật thì phải vào nhà Phật, mặc y Phật và ngồi tòa của Phật. Như vậy mới trung thành với đức Phật, mới có thể thành công được sở nguyện tu hành của mình.

Vào nhà Như Lai là gì? Đức Phật dạy vào nhà Như Lai là thực hành lòng từ bi. Chúng ta muốn vào nhà Phật phải mở rộng lòng thương đối với tất cả mọi người. Nếu người tu hành mà không có tâm từ bi thì không phải là đệ tử của Phật. Cho nên tâm từ bi là bước đầu để đem lợi ích cho chúng sanh. Đó là tâm nguyện của người Phật tử tu theo Phật. Thế thì thương chúng sanh bằng cách nào và thương những ai? Tôi sẽ lần lượt dẫn cho quý vị thấy.

Thứ nhất, chúng ta thương mến những người thân cùng sống chung quanh với mình. Giới xuất gia thì những người cùng tu trong một viện, một chùa, huynh đệ phải thương nhau, bảo bọc nhau. Vì sao? Vì tất cả chúng ta cùng một lý tưởng tu hành cầu giải thoát, cầu giác ngộ. Đã đồng một lý tưởng, vô lý chúng ta lại không thương nhau? Thương nhau để mà đùm bọc, thương nhau để mà tha thứ cho nhau, đừng làm phiền lụy, đừng làm khổ đau cho những người chung sống với mình.

Giới cư sĩ tại gia, quý Phật tử phải thương những người trong gia đình, những người thân tộc của mình, những ai chung quanh có công, có nghĩa với mình, chúng ta đều thương, đều mến, đừng bỏ sót người nào, xử sự với tất cả trong tinh thương yêu kính trọng.

Thứ hai, nếu là giới xuất gia, các vị phải thương mến các vị thí chủ đã bỏ công, bỏ của giúp đỡ chúng ta có phương tiện tu hành. Chúng ta phải nỗ lực tu sao cho đủ phước, đủ đức để độ những vị đó, không thể thọ nhận của thí chủ rồi ăn chơi vui vẻ qua ngày. Như thế là phụ ân của đàn na thí chủ.

Trong kinh Phật thường dạy: Phật tử cúng dường Tam Bảo giống như người nông phu làm ruộng vậy.

Trước hết chúng ta phải lựa những thửa ruộng phì nhiêu đất tốt để gieo giống. Cũng vậy, Phật tử cúng dường Tăng Ni cũng phải nghĩ chỗ nào tu hành chân chánh, những vị tiến lên theo con đường Phật chỉ dạy... đó là những vị gánh vác Phật sự đáng quý, đáng kính. Gieo giống những thửa ruộng tốt

hết rồi mới tiếp theo những thửa ruộng vừa phải, không tốt lắm và cuối cùng là những thửa ruộng khô cằn.

Như vậy người tu là người tạo phước đức cho chúng sanh, nhận của đàn na thí chủ có nghĩa là chúng ta nhận phần giúp đỡ bằng vật chất để rồi chúng ta tu, chúng ta sẽ giúp đỡ lại, cứu độ lại phần tinh thần cho Phật tử. Nên chúng ta thương những vị thí chủ. Nếu là Phật tử tại gia thì phải thương mến những người có công giúp đỡ cho mình sống, có công đem lại sự tốt đẹp, an lành cho mình. Luôn nhớ ơn và đền ơn cho xứng đáng.

Thứ ba, thương tất cả những người còn mê lầm. Chúng ta được phúc duyên lớn nên mới xuất gia, bởi vì xuất gia là đã thức tỉnh, nếu không tỉnh thì mình cứ đi trên đường đời chớ không trở gót vào chùa đi trên đường giải thoát. Còn người đời vì bận bịu thế gian, chuyện gia đình thân quyến nên cứ say mê làm ăn cho có tiền của, không nghĩ tới đạo lý thức tỉnh, nên chúng ta thương xót những người si mê ấy, làm sao đánh thức để họ tỉnh, như vậy mới tròn bổn phận một người tu. Đức Phật thường dạy người tu phải có đủ tự giác và giác tha. Nếu chỉ tự giác đó là xong phần mình nhưng còn phải giác tha nữa, làm sao cho những người chung quanh mình cùng giác ngộ. Như thế mới tròn bổn phận của một tu sĩ tu Phật.

Với người cư sĩ, quý Phật tử cũng phải có trách nhiệm vì mình đã biết đạo, đã nếm được mùi vị thâm trầm của Phật pháp, chúng ta cũng phải đem chia sẻ cho huynh đệ mình cùng hưởng, cùng nếm. Đó là tinh thần tự giác, giác tha. Tinh thần thương yêu này không riêng gì người xuất gia mà kể cả người tại gia cũng mở lòng từ bi thương những người mê lầm hơn chúng ta và cố gắng đánh thức họ cùng tỉnh, cùng tiến tu, cùng hết khổ như mình.

Thứ tư, từ bi là thương tất cả chúng sanh từ loài người cho đến loài vật. Vì vậy mùa Vu Lan Phật tử thường mua chim thả để thể hiện lòng từ bi của mình, nhưng việc làm này nếu không khéo sẽ trở thành ích kỷ. Vì quý vị nhốt chim trong lồng chờ quý thầy tụng kinh cầu nguyện cho mình được an vui hạnh phúc rồi mới thả, trong khi mấy chú chim muốn chết ngộp hết cả. Đó là trái với lòng từ bi, vô tình chúng ta trở thành ích kỷ là vậy.

Khi đã tu hoặc xuất gia, hoặc tại gia chúng ta đều mở lòng thương vì người, vì chúng sanh. Đó mới thật là lòng từ bi. Còn tình thương ích kỷ gọi là lòng thương vị ngã.

Đến phần mặc áo Như Lai. Áo Như Lai là gì? Phật dạy áo Như Lai là lòng nhu hòa nhẫn nhục. Chữ nhẫn nhục này có nhiều người hiểu theo nghĩa tiêu cực, cho rằng nhẫn là nhục. Vì nhẫn nên chịu thua, vì thua nên nhục. Nghĩ như vậy là sai lầm.

Chữ nhẫn trong đạo Phật nghĩa là có sức chịu đựng, có sức an nhẫn. An nhẫn những điều trái tai, gai mắt, chúng ta không tức giận, không bực bội. An nhẫn được những sự đòi hỏi, những nhu cầu thèm khát của thân, chúng ta đều an nhẫn được. An nhẫn được hoàn cảnh khó khăn, thời tiết nóng lạnh bất thường. Nên chữ nhẫn nhục trong nhà Phật nói lên một sức chịu đựng mạnh mẽ phi thường. Như có người chọc giận mình, làm trái ý mình thì chúng ta mạnh mẽ làm chủ, đừng để cơn sân dấy lên, hiện ra ở miệng, ở tay. Do đó phải có sức chịu đựng cứng cỏi, gan dạ, không thể yếu đuối được.

Kinh Pháp Cú có câu: "Thắng một vạn quân không bằng thắng mình. Thắng mình mới là chiến công oanh liệt". Cơn tức giận dấy lên mà chúng ta thắng được tức là công phu tu hành mạnh mẽ, sức chịu đựng cứng cỏi chứ không phải tầm thường. Như vậy sao gọi là nhục nhã được! Thắng được mình còn hơn một ông tướng thắng cả một vạn quân. Người nhẫn nhục thắng được mình thì đâu phải yếu đuối.

Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta gặp rất nhiều điều bất như ý. Nếu chúng ta không có sức chịu đựng, không có sức kham nhẫn thì chúng ta sẽ đau khổ liên miên. Ngược lại chúng ta đủ sức kham nhẫn chịu đựng thì chúng ta sẽ được an vui tự tại. Vì vậy Phật dạy người tu phải tập đức nhẫn nhục. Đức nhẫn nhục đã được đầy đủ gọi là mặc áo Như Lai.

Cho nên người tu không nên có thái độ nóng giận, lúc nào cũng e dè sợ sệt một cơn giận nổi lên. Nó là cái họa lớn, thiêu đốt công đức bao nhiêu năm tu hành khổ cực của mình. Đức Phật dạy "chỉ một đốm lửa sân làm cháy cả rừng công đức". Nếu chúng ta luôn nghĩ tới đạo đức, nghĩ tới công phu của mình thì phải khéo dè dặt, đừng cho những cơn nóng giận khởi lên.

Nhẫn nhục có chia làm ba.

Một là nhẫn với người. Đối với lời nói trái tai, hành động gai mắt hoặc người mắng chửi đánh đập mà chúng ta nhẫn được, bỏ qua hết, không buồn giận. Đó là chúng ta nhẫn nhục với người khác. Trong kinh A-hàm có câu chuyện ngài Phú Lô Na. Khi Ngài xin đức Phật về phương Bắc giáo hóa.

Đức Phật liền hỏi: Này Phú Lô Na, người phương Bắc hung hăng lắm, nếu ông về đó giáo hóa họ sẽ chửi mắng ông, ông nghĩ thế nào?

Ngài trả lời: Bạch Thế Tôn, nếu họ chửi mắng con, con nghĩ họ cũng còn lương thiện vì chưa đánh đập con.

Phật nói: Giả dụ họ đánh đập ông thì ông nghĩ thế nào?

Ngài thưa: Bạch Thế Tôn, nếu họ đánh đập con, con nghĩ họ cũng còn lương thiện vì chưa giết con chết.

Phật bảo: Nếu họ giết ông chết thì ông nghĩ thế nào?

Ngài trả lời: Bạch Thế Tôn, nếu họ giết con chết thì họ là người ơn của con vì nhờ họ mà con bỏ được cái thân tứ đại hôi thối này.

Phật nói: Được. Như vậy thì ông nên đến đó giáo hóa.

Quý vị thấy đức nhẫn nhục của Ngài cỡ nào? Trong đại chúng, chúng ta chỉ nhẫn nhục các việc nói nặng, nói nhẹ với nhau thôi, vậy mà có khi chịu không nổi. Còn Ngài bị chửi bới, đánh đập cũng nhẫn được cho đến giết chết cũng nhẫn luôn, không thù hận mà còn mang ơn nữa.

Đây là tấm gương cho chúng ta học. Tu là phải như vậy. Đừng nghĩ mình cái giỏi, nói hay là tốt. Càng cái giỏi nói hay, lẩn lướt người thì tội lỗi càng tăng chứ không phải giảm. Đó là phần thứ nhất, nhẫn với người.

Hai là nhẫn với mình. Mình có gì đau mà nhẫn. Thật ra là nhẫn với mình rất khó. Nhẫn với mình là nhẫn sự đau đớn, bệnh hoạn. Có người nào đau bệnh mà không rên không? Đó là cái bệnh. Nên chúng ta tu phải ẩn nhẫn khi cơ thể bệnh hoạn, đau yếu, phải bình tĩnh cố gắng hạn chế, đau trăm phần chúng ta chỉ nói đau hai mươi phần thôi. Chớ mỗi lần đau khóc lên, khóc xuống rên rỉ om sòm cho mọi người chú ý đến mình. Trong đạo như vậy là kẻ yếu đuối chứ không phải hay.

Kể là nhẫn với sự đòi hỏi của thân, thèm cái này, muốn cái nọ... những sự thụ hưởng. Như người mới tu chừng một hai năm, đi ngang qua chỗ nương tịnh cá thì phát thèm. Đó là nhẫn không được nên khởi niệm bậy. Ẩn nhẫn những thứ thèm muốn, những đòi hỏi của mình gọi đó là nhẫn với mình.

Như vậy nhẫn nhục là có sức chịu đựng rất mạnh mẽ cứng cỏi chứ không phải chuyện thường. Đối với những gì mình ưa thích cũng phải bỏ. Như người xuất gia xem thân này là đây da hôi thối, vậy mà lâu lâu cũng có người nhìn mình xem đẹp hay không? Rồi sửa sang chút chút cho dễ coi. Thậm chí ngày nay tôi nghe nói cũng có kẻ thoa kem cho da mịn. Việc đó có trái với đạo lý không?

Người tu khi xuất gia, cạo tóc đã tự nguyện hủy hình thù khí tiết. Hủy hình là làm cho thân xấu đi. Phụ nữ ngoài đời, người ta sửa sang mái tóc cho

đẹp, cho duyên dáng. Còn người tu đã cạo bỏ phức rồi, bây giờ còn muốn thoa môi son hay đánh kem thì coi hết được! Đó là trái với lẽ thật của mình. Những gì mình ưa thích trái với tư cách của người tu, trái với bản nguyện của người xuất gia thì chúng ta phải ẩn nhẫn, dẹp nó qua một bên, đừng để nó lôi kéo mình. Được như vậy mới là người khéo tu. Nếu không chúng ta sẽ quên đi bản nguyện xuất gia cầu giải thoát ban đầu.

Chẳng những người xuất gia mà hàng cư sĩ tại gia cũng vậy, thấy điều gì mình thích mà trái với đạo lý thì phải giảm, phải hạn chế chứ đừng theo nó. Như vậy là biết nhẫn với mình.

Ba là nhẫn với hoàn cảnh, thời tiết. Sống trong đạo cũng có khi gặp nhiều hoàn cảnh khó khăn. Trong kinh Phật dạy nơi nào có Phật pháp, dù cho đói rét cũng phải theo thầy tu học. Còn nơi có gạo dư thừa mà thiếu đạo đức, cũng nên bỏ mà đi. Như vậy những nơi nào có Phật pháp chúng ta ở đó gặp hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn, nhiều phiền hà, bực bội cũng phải ráng ẩn nhẫn, vì Phật pháp, vì sự tu chứ không vì sự ăn uống. Người được như vậy là người chiến thắng bản thân mình, chiến thắng được hoàn cảnh. Rồi còn phải nhẫn với thời tiết bức bách, chúng ta chịu đựng không than van, vẫn thản nhiên tự tại. Đó là chúng ta biết nhẫn.

Như vậy người tu muốn mặc áo Như Lai phải nhẫn nhục, tức là nhẫn người, nhẫn mình, nhẫn hoàn cảnh thời tiết v. v... Lúc nào cũng chấp nhận khó khăn, không bao giờ chán nản. Người mạnh như thế mới sống đúng với câu Phật dạy: "Thắng một vạn quân không bằng tự thắng mình". Đó gọi là mặc áo Như Lai.

Đến phần ngòi tòa Như Lai là quán tất cả pháp Không. Chúng ta dùng trí tuệ quán chiếu tất cả các pháp trên thế gian này do nhân duyên hợp thành, không có chủ thể cố định. Luôn dùng trí tuệ quán sát thấu triệt như vậy.

Ví như nhìn một ngôi chùa, chúng ta quán xét xem cái gì là chủ ngôi chùa. Trong đó nào là xi măng, cát, đá, ngói, gạch v. v... tụ hội lại. Chúng ta hiện thấy ngôi chùa như vậy nhưng thật ra đó là một hợp thể do nhiều thứ hợp lại, thì cái gì là chủ? Không có chủ, cũng không cố định. Hiểu như vậy thì từ cái nhà, cái bàn cho tới con người của mình cũng thế, do tứ đại hợp thành nên thân này không thật, cũng không có chủ. Hiểu như vậy là hiểu được lý Không.

Chúng ta quán sát bằng trí tuệ, thấu suốt được sự vật bên ngoài đều do nhân duyên hội hợp, không có thực thể cố định. Do không có thực thể, không cố định nên nói nó không thật. Thấy như vậy là quán pháp Không. Nói quán pháp Không là nói lý nhân duyên. Nhà Phật nói tất cả pháp đều từ nhân

duyên sanh, nên trong kinh A-hàm có đoạn đức Phật dạy: "Thấy được lý nhân duyên, tức là thấy được pháp, thấy được pháp tức là thấy được chân lý".

Vì trên thế gian này không có vật gì tự nó thành mà phải do nhiều thứ hợp lại. Tôi thường thí dụ, bàn tay của tôi, nếu co năm ngón lại thì gọi là nắm tay. Nắm tay này thấy dường như có thật mà không phải thật. Vì năm ngón co lại, nếu năm ngón buông ra thì còn gì là nắm tay? Do duyên hợp tạm có, duyên tan trở về không.

Tất cả pháp trên thế gian đều do nhân duyên sanh, không có chủ thể nên không thật, không cố định. Vì vậy nói là hư ảo. Trong Trung Quán Luận ngài Long Thọ nói về lý nhân duyên như sau:

Nhân duyên sở sanh pháp

Ngã thuyết tức thị không

Diệc danh vi giả danh

Diệc danh trung đạo nghĩa.

Nghĩa là các pháp do nhân duyên sanh nên Phật nói tức là không. Tại sao? Vì nó không có chủ thể, đâu có gì là cố định, duyên hợp thì có, duyên tan thì mất, không thật, nên nói là không. Không đây là không có chủ thể, không cố định chứ không phải không ngờ, không có gì hết cả.

Khi duyên hợp thì tạm có giả tướng, nên nói "Diệc danh vi giả danh". Như nắm tay chưa có bao giờ, chỉ khi co năm ngón lại mới có nắm tay, như vậy nắm tay là cái giả danh thôi. Nắm tay giả danh thì bàn tay có giả danh không? Nắm tay chúng ta dễ thấy còn bàn tay hơi khó thấy hơn. Vậy chúng ta hãy phân tích xem, bên ngoài bàn tay thì có da, trong năm đốt xương ngón tay có thịt, gân, máu. Phân ra từng món có còn bàn tay không, có còn từng ngón tay nữa không? Như vậy nắm tay không thật, bàn tay hay ngón tay cũng không thật, chỉ là giả danh thôi. Nếu chúng ta chấp giả là thật thì đó là si mê.

Người tu không cho phép mình si mê mà phải luôn luôn có trí tuệ. Vậy mà lâu lâu, quý cô muốn đeo cái gì đó trên tay cho đẹp, thì sao? Hiện tượng gì? Phật tử ngoài thế gian si mê đã đành đi, còn người tu mà si mê như vậy thì không tha thứ được rồi. Đã biết nó không thật, là giả danh thì còn gì phải trang sức cho đẹp. Thấy được tướng bên ngoài là giả danh, không phải thật, nên nói "Diệc danh trung đạo nghĩa". Ai thấy được như vậy, biết được như vậy là hiểu nghĩa trung đạo. Nên chữ Không trong nhà Phật không phải không ngờ mà đó là không có thực thể, chỉ là giả danh. Biết rõ như vậy chúng ta

không chấp thật không, cũng không chấp thật có. Đó là thấy được lý trung đạo. Lý trung đạo là lý thật.

Qua bài kệ này quý vị thấy rõ, chúng ta tu phải có trí tuệ, phải thấy rõ tất cả các pháp do nhân duyên sanh. Hiểu như vậy thì hết chấp, mà hết chấp là sáng suốt. Vì vậy người tu Phật phải có trí tuệ. Nhờ trí tuệ nên thấy đúng như thật, không còn mê, không còn lầm lẫn say mê vật chất thế gian, không chạy theo những ảo tưởng giả dối, có thể mới thật là người học đạo.

Vì người học đạo là người đi tìm chân lý, tìm lẽ thật. Nếu hiểu sâu xa cùng tột đạo lý của Phật thì đối với thân này được cũng không mừng, mất cũng không buồn, vì nó tạm bợ giả dối do duyên hợp. Kinh Bát Nhã, Phật dạy: "Chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách". Nghĩa là thấy năm uẩn không thật, duyên hợp hư ảo liền qua hết khổ nạn. Đó là trí tuệ.

Quý vị xét chỉ cần ba điều Phật dạy trong kinh Pháp Hoa, nếu chúng ta biết ứng dụng tu hành thì đã giải thoát sanh tử chưa? Cho nên chúng ta khéo ứng dụng theo lời Phật dạy thì chúng ta sớm được an lành, sớm được giải thoát.

Hiện nay Phật tử chúng ta thích tụng kinh Pháp Hoa lắm, nhưng tụng để hiểu như tôi nói hay tụng để tính quyền? Nếu tụng để tính quyền chớ không ứng dụng theo lời Phật dạy thì đúng là tu Pháp Hoa chưa? Lời Phật dạy như vàng ngọc, nếu chúng ta biết ứng dụng tu hành, ứng dụng vào cuộc đời thì quý vô kể.

Nhưng đáng tiếc Phật tử không biết đúng, chỉ nghĩ tụng kinh cho có phước. Nên lúc nào làm ăn sơ thất liền phát nguyện đi chùa tụng kinh Pháp Hoa để cầu phát tài. Như vậy tụng Pháp Hoa để tìm chân lý hay vì lợi dưỡng. Quý Phật tử tự kiểm lại xem mình ở dạng nào? Thế nên Tăng Ni cũng như tất cả Phật tử chỉ cần chân thành ứng dụng lời Phật dạy vào cuộc sống hằng ngày của mình thì chắc chắn sớm được hết khổ đau trong đời này và giải thoát sanh tử ở những đời sau.

Tóm lại tất cả người tu chúng ta dù xuất gia hay cư sĩ đều phải đủ ba đức tính này, mới gọi là người chân chánh tu Phật. Đó là vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai. Phật tử là con cháu của Phật nên mới dám vào nhà Phật, dám mặc áo Phật, dám ngồi tòa Phật. Nếu không dám vào nhà Phật, mặc áo Phật, ngồi tòa Phật thì chừng nào thành Phật tử. Con Phật mà không dám vào nhà Phật thì còn gọi là con Phật không? Vì vậy ai là con Phật, ai là người đệ tử trung thành của Phật phải đủ ba điều kiện trên. Được vậy chúng ta mới kế thừa địa vị của Như Lai, không nghi ngờ.

Đó là điều tôi nhắc nhở tất cả Ni chúng cũng như tất cả Phật tử hôm nay ráng học, ráng tu, làm sao chúng ta tu học đúng với ý nghĩa là người con chân chánh của Phật, người xuất gia chân chánh, đừng để lệch lạc sai lầm uổng một đời, sau này hối hận không kịp.